

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-4-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Xuân Thanh;

Ông Trần Hùng Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lai Lệ V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Ấp X1, xã Y1, huyện Z1, Thành phố Hồ Chí Minh. có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15-3-2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lai Lệ V trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành N chung sống vào năm 2011, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Long Thuận, huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N thường xuyên uống rượu về đánh đập chị, không quan tâm, chăm sóc gia đình, mặc dù chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh N không thay đổi từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn và thời gian ly thân đã lâu nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

- Về con chung: Chị và anh N có một con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 23-9-201x, hiện cháu T đang ở với anh N. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu T cho anh N nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh N không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị cam kết vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn anh Nguyễn Thành N đã khai: Anh và chị V kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thuận, huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2014. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên dẫn đến ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lai Lê V.

- Về con chung: Anh và chị V có một con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 23-9-201x, hiện cháu T đang sống với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị V không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh cam kết vợ chồng không có nợ ai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đúng quy định của **Bộ luật Tố tụng dân sự**. Bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo qui định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Chị Lai Lê V và anh Nguyễn Thành N kết hôn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn và anh chị thuận tình ly hôn là phù hợp theo qui định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về con chung: Anh N và chị V thống nhất giao con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 23-9-201x cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh N không phải cấp dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về tài sản chung, nợ chung chị V và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V đối với anh N.

Về án phí, chị V phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Chị Lai Lê V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu giải quyết hôn nhân giữa chị V và anh N, anh N có nơi cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu. Trong quá trình giải quyết, anh Nguyễn Thành N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lai Lệ V và anh Nguyễn Thành N sống chung từ năm 2011, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị V và anh N xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải tạo điều kiện để hàn gắn, đoàn tụ. Tuy nhiên, anh N có đơn hoà giải, xét xử vắng mặt và chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V. Do đó xét thấy tình trạng vợ chồng giữa chị V và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh N.

[3]. Về con chung: Chị V và anh N có một con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 23-9-201x. Chị V và anh N thỏa thuận giao cháu T cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, anh N đã nuôi con tốt, bảo đảm nhu cầu vật chất, tinh thần cho con chung và nên giao cháu T cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp theo qui định Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, anh N không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Chị V được quyền thăm nom con chung theo qui định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, không ai được cản trở chị V thực hiện quyền này.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh N trình bày không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lai Lệ V phải chịu án phí theo qui định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lai Lệ V đối với anh Nguyễn Thành N. Chị V được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Thành N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 23-9-201x, ghi nhận anh N không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở chị V thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh N không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lai Lệ V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: **0021330** ngày 15-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh N không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lai Lệ V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành N có quyền kháng lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại UBND cấp xã nơi anh N cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Y (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu